

Chương V : PHẠM VI CUNG CẤP

Mục 1. Phạm vi và tiến độ cung cấp thuốc

1.1. Phạm vi cung cấp thuốc

- Theo Bảng Phạm vi cung cấp, tiến độ cung cấp và yêu cầu về kỹ thuật của thuốc ở Mẫu số 00.

- Phân nhóm kỹ thuật của thuốc được quy định tại Điều 4 Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Nhà thầu có thuốc đáp ứng tiêu chí kỹ thuật của nhóm nào thì được dự thầu vào nhóm đó. Thuốc đáp ứng tiêu chí kỹ thuật của nhiều nhóm thì nhà thầu được dự thầu vào một hoặc nhiều nhóm mà thuốc đó đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật và phải có giá chào thống nhất trong tất cả các nhóm mà nhà thầu dự thầu:

+ Thuốc đáp ứng tiêu chí tại Nhóm 1 được dự thầu vào Nhóm 1, Nhóm 2, Nhóm 5;

+ Thuốc đáp ứng tiêu chí tại Nhóm 2 được dự thầu vào Nhóm 2, Nhóm 5;

+ Thuốc đáp ứng tiêu chí tại Nhóm 3 được dự thầu vào Nhóm 3, Nhóm 5;

+ Thuốc đáp ứng tiêu chí tại Nhóm 4 được dự thầu vào Nhóm 4, Nhóm 5;

+ Thuốc không đáp ứng các tiêu chí của Nhóm 1, Nhóm 2, Nhóm 3 và Nhóm 4 thì chỉ được dự thầu vào Nhóm 5.

- Trường hợp thuốc đáp ứng đồng thời tiêu chí kỹ thuật của nhiều nhóm thì thuốc được dự thầu vào các nhóm theo quy định nêu trên.

Ví dụ: Thuốc đáp ứng tiêu chí tại nhóm 3 và đồng thời đáp ứng tiêu chí nhóm 4 thì được dự thầu vào nhóm 3, nhóm 4 và nhóm 5; Thuốc đáp ứng tiêu chí tại nhóm 2 và đồng thời đáp ứng tiêu chí nhóm 3 được dự thầu vào nhóm 2, nhóm 3 và nhóm 5.

Việc dự thầu của thuốc nước ngoài sản xuất gia công, chuyển giao công nghệ tại Việt Nam thực hiện theo quy định tại Khoản 8 Điều 11 Thông tư 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Trường hợp thuốc dự thầu có nhiều cơ sở cùng tham gia vào quá trình sản xuất thì các cơ sở tham gia vào quá trình sản xuất đều phải đáp ứng tiêu chí kỹ thuật của nhóm thuốc dự thầu.

- Đối với các thuốc thuộc danh mục thuốc có ít nhất 03 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và về chất lượng, giá, khả năng cung cấp theo quy định tại Thông tư 03/2024/TT-BYT ngày 16/4/2024 thì nhà thầu chỉ chào thầu thuốc sản xuất trong nước.

1.2. Biểu tiến độ cung cấp

Thuốc được giao phải đầy đủ số lượng của E-HSMT, cung ứng đầy đủ và kịp thời số lượng hàng hóa trúng thầu theo nhu cầu sử dụng của Bệnh viện Đa khoa Ngọc Lặc và theo đúng các thông tin, tiêu chuẩn như đã cung cấp trong hồ sơ dự thầu.

Thuốc phải được giao theo từng đơn hàng của Bệnh viện Đa khoa Ngọc Lặc trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của Bệnh viện Đa khoa Ngọc Lặc.

Nhà thầu phải giao hàng theo quy định trong các hợp đồng mua bán thuốc ký kết với Bệnh viện Đa khoa Ngọc Lặc.

Trong quá trình vận chuyển, giao, nhận, thuốc phải đảm bảo đúng các điều kiện bảo quản theo các nguyên tắc GSP, GDP và các quy định về quản lý các thuốc có yêu cầu đặc biệt (nếu có).

Nhà thầu phải đảm bảo cung cấp thuốc y tế theo thời hạn hợp đồng đã ký kết với Bệnh viện Đa khoa Ngọc Lặc và có thể được yêu cầu cung cấp thành một hoặc nhiều đợt khác nhau.

Địa điểm cung cấp:

- Bệnh viện Đa khoa Ngọc Lặc.

Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật

2.1. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

- Tên gói thầu: Mua bổ sung thuốc generic của Bệnh viện đa khoa Ngọc Lặc năm 2026-2027

- Tên dự toán mua sắm: Cung cấp thuốc gói thầu: Mua bổ sung thuốc generic của Bệnh viện đa khoa Ngọc Lặc năm 2026-2027

- Tên chủ đầu tư: **Bệnh viện Đa khoa Ngọc Lặc**

- Nội dung cung cấp chủ yếu: Theo Bảng Phạm vi cung cấp, tiến độ cung cấp và yêu cầu về kỹ thuật của thuốc ở Mẫu số 00, phân nhóm kỹ thuật theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Giá gói thầu: 7.460.079.180 VND.

- Tổng số mặt hàng: 17 mặt hàng.

- Giá trị và số mặt hàng của từng nhóm thuốc:

+ Nhóm 1: 5 mặt hàng	Trị giá: 931.125.000 VND
+ Nhóm 2: 2 mặt hàng	Trị giá: 302.331.680 VND
+ Nhóm 3 : 2 mặt hàng	Trị giá : 188.325.000 VND
+ Nhóm 4: 7 mặt hàng	Trị giá: 5.610.957.500VND
+ Nhóm 5: 1 mặt hàng	Trị giá: 427.340.000 VND

- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa khoa Ngọc Lặc, Địa chỉ : Phố Lê Duẩn, Thị trấn Ngọc Lặc, Xã Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Thuốc dự thầu phải có thông tin đúng như yêu cầu tại Mẫu số 00: Bảng phạm vi cung cấp, tiến độ cung cấp và yêu cầu về kỹ thuật của thuốc;

- Thuốc dự thầu phải đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục 3 Chương III E-HSMT.

- Thông tin về tên mặt hàng thuốc tham dự thầu, số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu đối với thuốc chưa có số đăng ký do Cục Quản lý dược cấp và các thông tin khác có liên quan phải được Nhà thầu ghi đầy đủ theo quy định tại Mẫu số 05 của E-HSMT này. Các thông tin phải phù hợp với thông tin về thuốc đã được cấp số đăng ký hoặc giấy phép nhập khẩu được Cục Quản lý dược công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý dược (địa chỉ: <http://www.dav.gov.vn>).

2.3. Các yêu cầu khác

2.3.1 Nhà thầu phải tự chứng minh thuốc của mình thuộc đối tượng ưu đãi và chịu trách nhiệm về việc chứng minh của mình.

2.3.2. Nhà thầu có thể sử dụng phần mềm hỗ trợ đính kèm theo E-HSMT tại chương V. Phạm vi cung cấp.

2.3.3. Nhà thầu thực hiện theo Hướng dẫn sắp xếp File thông tin dự thầu như sau:

HƯỚNG DẪN SẮP XẾP FILE THÔNG TIN DỰ THẦU(*)

Nhà thầu cung cấp các tài liệu theo yêu cầu của E-HSMT (file scan bản gốc hoặc file scan bản sao y công chứng) và lưu trữ theo cấu trúc như sau:

E-HSDT	Cấu trúc chi tiết		Ghi chú
[<i>Thư mục</i>] E-HSDT	[<i>Thư mục</i>] Phần A. Pháp lý nhà thầu	1. Bảo đảm dự thầu (file scan bản gốc, file scan các văn bản uỷ quyền ký bảo đảm dự thầu từ đại diện hợp pháp của ngân hàng, ...) 2. Báo cáo tài chính các năm 3. Hợp đồng tương tự + Danh mục đính kèm + Biên bản thanh lý/ Hoá đơn bán hàng, ... + file thống kê các hóa đơn 4. Các biểu mẫu khác về thông tin nhà thầu nêu tại Chương IV (trường hợp không có biểu mẫu webform) 5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của nhà thầu 6. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược 7. Giấy chứng nhận đáp ứng các nguyên tắc GDP, GSP, GMP, ... và tài liệu chứng minh đáp ứng duy trì các nguyên tắc trên ...	Đặt tên file theo thứ tự nêu bên: Ví dụ: 1. BDDT 2. BCTC 2023 ...
	[<i>Thư mục</i>] Phần B. Thông tin sản phẩm	[<i>Thư mục</i>] Phần I. Thông tin chung - Mẫu số 05 Bảng giá dự thầu (file excel theo mẫu và file scan bản gốc có chữ ký đại diện hợp pháp của nhà thầu) - Tài liệu chứng minh Mục 10, Mục 11 và Mục 12 – Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật ... [<i>Thư mục</i>] Phần II. Thông tin chi tiết sản phẩm	Tài liệu sản

E-HSDT	Cấu trúc chi tiết	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép lưu hành/ giấy phép nhập khẩu thuốc và các văn bản điều chỉnh thông tin, gia hạn hiệu lực giấy phép có liên quan; - Tài liệu về thông tin chứng nhận GMP của (các) cơ sở sản xuất sản phẩm dự thầu; - Trường hợp giấy phép lưu hành/ giấy phép nhập khẩu hoặc chứng nhận GMP của cơ sở sản xuất mặt hàng dự thầu hết hiệu lực trước thời điểm đóng thầu thì nhà thầu cung cấp các tài liệu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Thẻ kho thể hiện xuất nhập tồn mặt hàng thuốc dự thầu có đầy đủ chữ ký, kèm tài liệu xác nhận số lô, hạn dùng, hoá đơn mua vào, bán ra tương ứng. + Văn bản cam kết đảm bảo cung ứng thuốc theo yêu cầu của E-HSMT. - Các tài liệu khác có liên quan: <ul style="list-style-type: none"> + Mẫu nhãn, hướng dẫn sử dụng được phê duyệt bởi Bộ Y tế; + Công bố thuốc BDG (bao gồm các đợt cập nhật); + Công bố thuốc tương đương sinh học (bao gồm các đợt cập nhật); + Các thông tin vi phạm chất lượng của cơ sở sản xuất, của mặt hàng dự thầu; + Các nội dung thay đổi nhỏ được công bố trên trang thông tin của Cục Quản lý Dược theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 Thông tư số 08/2022/TT-BYT; + Các tài liệu chứng minh Mục 1 đến Mục 9 (Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật). - Tài liệu chứng minh sản phẩm dự thầu đã thực hiện Công khai giá bán buôn thuốc dự kiến công bố, công bố lại đối với thuốc kê đơn theo quy định tại Điều 113 163/2025/NĐ-CP; - Tài liệu chứng minh sản phẩm được hưởng ưu đãi quy định tại Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU mục 28.4. Nhà thầu phải kê khai thông tin về loại thuốc được hưởng ưu đãi theo Mẫu số 06a để làm cơ sở xem xét, đánh giá ưu đãi. Trường hợp nhà thầu không kê khai thì thuốc của nhà thầu được coi là không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi; - Các biểu mẫu khác về thông tin sản phẩm dự thầu nêu tại Chương IV (trường hợp không có biểu mẫu webform) ... 	<p>phẩm mỗi thuốc được lưu trữ trong 01 thư mục riêng, đặt tên thư mục như sau:</p> <p>Mã thuốc – Tên thuốc – SDK – (Gia hạn)</p> <p>Ví dụ: GEL3001 – Paracetamol 500mg – VD- 12345-23 – (QĐ gia hạn số 002/QĐ-QLD ngày 01/11/2023)</p>
[Thư mục] Phần mềm Bidder	Nhà thầu nộp File dữ liệu dự thầu xuất từ phần mềm hỗ trợ do Chủ đầu tư cung cấp.	

(*): Hướng dẫn này chỉ nhằm mục đích thống nhất cách sắp xếp tài liệu trong E-HSDT và không mang tính chất điều kiện để loại nhà thầu.

2.3.4. Nhà thầu phải thực hiện cam kết theo mẫu cam kết sau:

BẢN CAM KẾT⁽¹⁾

....., ngày.... tháng.... năm....

Kính gửi: BỆNH VIỆN ĐA KHOA NGỌC LẶC

Sau khi nghiên cứu E-HSMT của gói thầu *[điền tên gói thầu]* do Bệnh viện Đa khoa Ngọc Lặc làm Chủ đầu tư.

Chúng tôi *[điền tên nhà thầu]*, cam kết các nội dung như sau:

1. Hạch toán tài chính độc lập.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với các bên sau đây: Chủ đầu tư, thẩm định hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu.
5. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước đến hết năm tài chính 2024.
6. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo đúng yêu cầu hồ sơ mời thầu.
7. Các tài liệu trong hồ sơ dự thầu này đều chính xác, (kể cả tài liệu nộp thừa) nếu có dấu hiệu gian lận hoặc không trung thực thì E-HSMT xem như không hợp lệ;
8. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp lệ và hợp pháp của tất cả các tài liệu cung cấp trong E-HSMT.
9. Đảm bảo đáp ứng về yêu cầu về phạm vi cung cấp và tiến độ cung cấp:
 - Đảm bảo dự thầu đầy đủ số lượng của E-HSMT, cung ứng đầy đủ và kịp thời số lượng hàng hóa trúng thầu theo nhu cầu sử dụng của Bệnh viện Đa khoa Ngọc Lặc và theo đúng các thông tin, tiêu chuẩn như đã cung cấp trong hồ sơ dự thầu.
 - Đảm bảo đáp ứng về thời hạn giao hàng: Thời hạn giao hàng là 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của Bệnh viện Đa khoa Ngọc Lặc.
 - Đảm bảo đáp ứng về yêu cầu vận chuyển đến địa điểm cung cấp: Đảm bảo giao hàng theo quy định trong các hợp đồng mua bán thuốc ký kết với các Bệnh viện Đa khoa Ngọc Lặc.
 - Đảm bảo đáp ứng về thời hạn hợp đồng: đảm bảo cung cấp thuốc y tế theo thời hạn hợp đồng đã ký kết với Bệnh viện Đa khoa Ngọc Lặc và có thể được yêu cầu cung cấp thành một hoặc nhiều đợt khác nhau.

- Đối với thuốc nhập khẩu theo nhu cầu điều trị đặc biệt, không cung cấp vượt số lượng đã được Cục Quản lý Dược/UBND Thành phố phê duyệt trên Giấy phép nhập khẩu và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền nếu có sai phạm.

10. Bảo quản và phân phối thuốc đảm bảo đúng yêu cầu quy định về GSP, GDP trong suốt quá trình vận chuyển tới kho của Bệnh viện Đa khoa Ngọc Lặc.

11. Cam kết thu hồi thuốc vô điều kiện kể cả khi hợp đồng đã chấm dứt nếu thuốc đã giao không đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật như đã chào thầu, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư, đơn vị ký hợp đồng hay cơ sở y tế và hoàn trả đầy đủ thuốc đảm bảo chất lượng cho đơn vị, tương ứng với số lượng thuốc đã thu hồi đồng thời đền bù mọi chi phí có liên quan.

12. Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho Bệnh viện Đa khoa Ngọc Lặc phải bảo đảm tối thiểu 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 năm trở lên; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.

13. Thông báo bằng văn bản cho bệnh viện trong trường hợp công ty không thể tiếp tục cung ứng thuốc đã trúng thầu và sẽ có biện pháp khắc phục trong trường hợp này.

14. Trong trường hợp bệnh viện có nhu cầu sử dụng vượt quá số lượng thuốc đã ký kết trong hợp đồng, nhà thầu chấp nhận cung cấp vượt số lượng đã ký kết theo tùy chọn mua thêm quy định tại CDNT 34.2 trong E-HSMT.

15. Trong trường hợp mặt hàng thuốc tham dự thầu có giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hết hạn hiệu lực trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu cam kết đảm bảo cung ứng thuốc đúng số lượng theo yêu cầu của E-HSMT và thuốc cung ứng được sản xuất hoặc nhập khẩu trước thời điểm giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hết hiệu lực.

16. Trong trường hợp giấy phép GMP của mặt hàng thuốc tham dự thầu hết hiệu lực trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu cam kết đảm bảo cung ứng thuốc đúng số lượng theo yêu cầu của E-HSMT và thuốc cung ứng được sản xuất trong thời điểm giấy phép GMP còn hiệu lực.

17. Nhà thầu có trách nhiệm tự chứng minh thuốc dự thầu được hưởng ưu đãi theo E-HSMT; đồng thời cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin chứng minh ưu đãi đối với thuốc (nếu có). Trường hợp nhà thầu không cung cấp thông tin như trên trong E-HSDT, nhà thầu xem như không được hưởng ưu đãi đối với thuốc.

18. Thực hiện quản lý giá thuốc trúng thầu theo quy định hiện hành. Trường hợp có yêu cầu giải trình từ Cơ quan Bảo hiểm xã hội về thuốc có giá cao, nhà thầu cam kết phối hợp với Bệnh viện Đa khoa Ngọc Lặc thực hiện giải trình, chấp nhận điều chỉnh giá về mặt bằng chung và chịu trách nhiệm phần chênh lệch do giá trúng thầu tại bệnh viện cao hơn giá trúng thầu tại cơ sở y tế công lập khác.

19. Đối với thuốc kê đơn: Giá thuốc trúng thầu không vượt giá bán buôn công bố/công bố lại và được niêm yết giá trên trang Thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược QLD. Trường hợp giá bán buôn công bố/công bố lại của thuốc chưa được niêm yết giá trên trang Thông tin điện tử của QLD, nhà thầu phải cung cấp tài liệu về việc giá bán buôn được Cục QLD tiếp nhận công bố, công bố lại trong E-HSĐT và trước khi xuất bán cho bệnh viện.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trên.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Mẫu này scan đính kèm trong E-HSĐT.

2.3.5 Đối với thuốc nhập khẩu theo nhu cầu điều trị đặc biệt. Quý nhà thầu thực hiện “Công văn xác nhận khả năng cung ứng thuốc đáp ứng nhu cầu điều trị đặc biệt, thuốc hiếm” theo mẫu sau và scan đính kèm trong E-HSDT:

.....
Tên Công ty
Số: /

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng ... năm

Công văn xác nhận khả năng cung ứng
thuốc đáp ứng nhu cầu điều trị đặc biệt,
thuốc hiếm

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Ngọc Lặc.

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 của Quốc Hội ngày 23 tháng 6 năm 2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025;
- Căn cứ Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/06/2025 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số điều và các biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật Dược”;
- Căn cứ Công văn số /BV.TMHH-KD ngày / /2025 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Ngọc Lặc Vv Đề nghị nhập khẩu thuốc đáp ứng nhu cầu điều trị đặc biệt (Nếu có).

Chúng tôi, Công ty gửi công văn này nhằm xác nhận khả năng cung ứng thuốc đáp ứng nhu cầu điều trị đặc biệt, thuốc hiếm với những thông tin sau:

STT	Mã phần lô	Tên thuốc	Số GPNK	Ngày phê duyệt GPNK	Số lượng phê duyệt	Số lượng phê duyệt còn lại	Tồn kho hiện tại	Ghi chú (1)
...								

Công ty Cam kết trong vòng 14 ngày kể từ ngày phê duyệt Quyết định trúng thầu, sẽ liên hệ và phối hợp với Bệnh viện để tiến hành thực hiện hồ sơ đề nghị cấp phép nhập khẩu thuốc đáp ứng nhu cầu điều trị đặc biệt, thuốc hiếm quy định tại điều 54 của Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/06/2025 (2).

Trong thời gian chờ phê duyệt giấy phép nhập khẩu, nhằm đáp ứng đầy đủ thuốc phục vụ cho công tác điều trị. Chúng tôi, Công ty sẽ tiến hành điều chuyển thuốc theo khoản 1 điều 85 của Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/06/2025 ⁽³⁾.

Công ty ... trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ và hợp tác của Quý Bệnh viện trong thời gian vừa qua./.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

NGUYỄN VĂN A

Chú thích:

- (1): Ghi chú: Thuốc đã về kho, dự kiến cung ứng ngày / /
- (2): Đối với trường hợp Công ty chưa thực hiện hồ sơ đề nghị cấp phép nhập khẩu thuốc đáp ứng nhu cầu điều trị đặc biệt, thuốc hiếm với Bệnh viện.
- (2)&(3): Đối với trường hợp giấy phép nhập khẩu của Bệnh viện Đa khoa Ngọc Lặc chưa được phê duyệt.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Thử nghiệm thuốc:

- Bên A khi có nghi ngờ thuốc không đạt yêu cầu, kém chất lượng thì yêu cầu Bên B tiến hành thu hồi và thử nghiệm thuốc. Mọi chi phí thử nghiệm thuốc do Bên B chi trả.